**XÂY DỰNG MA TRẬN, BẢN ĐẶC TẢ, ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ I**

**MÔN: NGỮ VĂN 8**

**THỜI GIAN: 90 phút**

**\* MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | **Tổng % điểm** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| 1 | Đọc hiểu | Thơ sáu chữ, câu chuyện đời sống | 4 | 4 | 0 | 0 | 45 |
| 2 | Viết | Đoạn văn ghi lại cảm xúc về đoạn thơ và đoạn văn bày tỏ ý kiến về vấn đề được đặt ra trong đời sống | 2 | 2 | 2 | 2 | 55 |
| Tổng | | | 30 | 30 | 30 | 10 | 100 |
| Tỉ lệ % | | | 30% | 30% | 30% | 10% |
| Tỉ lệ chung | | | 60% | | 40% | |

**\* BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA**

**BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

**MÔN: NGỮ VĂN - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 phút**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chủ đề** | **Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ**  **nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Thơ sáu chữ, câu chuyện đời sống | **Nhận biết**  - Nhận biết được thể loại, nhịp thơ, cách gieo vần của thơ sau chữ.  - Nhận biết phép tu từ trong văn bản.  **Thông hiểu**  - Hiểu được nội dung diễn đạt và ý nghĩa của từ ngữ.  - Nhận xét được nét độc đáo và tác dụng của cách dùng từ. | 6 | 6 |  |  |
| **2** | **Viết** | Đoạn văn phân tích đoạn thơ và viết đoạn văn bày tỏ ý kiến về vấn đề xã hội | - Tạo lập được đoạn văn để ghi lại cảm xúc của mình về đoạn thơ sáu chữ và ý nghĩa của các phẩm chất, nghị lực tốt đẹp của con người trong cuộc sống. |  |  | 2 | 2 |
| Tổng | | |  | 30 | 30 | 30 | 10 |
| Tỉ lệ % | | |  | 30 | 30 | 30 | 10 |
| Tỉ lệ chung | | |  | 60 | | 40 | |

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD&ĐT .............**  **TRƯỜNG THCS .............**  **TỔ KHOA HỌC XÃ HỘI** | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I**  **MÔN NGỮ VĂN 8**  Năm học 20...- 20......  Thời gian làm bài: 90 phút  Ngày kiểm tra: |

**ĐỀ BÀI 1** (*Học sinh làm bài vào giấy kiểm tra*)

**Phần I (6,0 điểm)**. Đọc đoạn thơ dưới đây trích trong bài thơ “Hương sắc mùa thu” của Nguyễn Lãm Thắng và trả lời câu hỏi bên dưới:

*Thuyền gió chở hương mùa thu  
Đi qua dòng sông cổ tích  
Trái na mở mắt nằm mơ  
Nắng trưa lò cò tinh nghịch  
  
Vườn ai nồng nàn chín tới  
Lũ chim hái trộm hương mùa  
Thị vàng trên cành đang đợi  
Tay em với tới hay chưa?*

1 **(0,75 điểm)**. Xác định thể loại của bài thơ “Hương sắc mùa thu”. Chỉ ra nhịp thơ và cách gieo vần của hai khổ thơ.

2 **(1,25 điểm)**. Tìm một từ đồng nghĩa với từ *tinh nghịch* trong hai khổ thơ trên. Cho biết vì sao từ *tinh nghịch* lại phù hợp hơn trong văn cảnh của hai khổ thơ đã cho?

3 **(4,0 điểm)**. Viết đoạn văn khoảng 12 câu ghi lại cảm nghĩ của em về hai khổ thơ trên.

**PHẦN II (4,0 điểm). Đọc văn bản dưới đây và trả lời câu hỏi**

Đại bàng mẹ sinh được hai đại bàng con. Thấy con đã lớn, đại bàng mẹ dạy con tập bay ở đỉnh núi. Hai đại bàng con nghe lời mẹ dạy, say sưa luyện tập, lúc bổ nhào xuống, lúc bay vút lên cao. Một con quạ thấy vậy hỏi đại bàng mẹ:

- Sao chị huấn luyện cho bọn trẻ ở nơi cao nguy hiểm thế này?

Đại bàng mẹ trả lời:

- Nếu ta chỉ dạy chúng ở dưới thấp thì khi lớn, chúng làm sao đủ dũng cảm bay lên cao được. Chỉ khi được đặt vào nguy hiểm, chúng mới có thể và bắt buộc phải phát huy được những sức mạnh để tồn tại và phát triển.

1 (1,25 điểm). Chỉ ra và nêu tác dụng của một phép tu từ có trong văn bản trên

2 (2,75 điểm). Từ hiểu biết về ý nghĩa của văn bản trên cũng như bằng những trải nghiệm cuộc sống, viết đoạn văn khoảng 12 câu trình bày suy nghĩ của em về vai trò của lòng dũng cảm trong cuộc sống.

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

**Phần I (6,0 điểm)**.

**1 (0,75 điểm).**

- Thể loại: thơ sau chữ (0,25 điểm)

- Nhịp thơ: 2/2/2 (0,25 điểm)

- Cách gieo vần: vần cách (0,25 điểm)

**2** **(1,25 điểm)**.

- Một từ đồng nghĩa với từ *tinh nghịch:* một trong các từ *nghịch ngợm, tinh quái, nghịch.* (0,5 điểm)

*-* Từ *tinh nghịch* lại phù hợp hơn trong văn cảnh của hai khổ thơ đã cho vì nó có sắc thái miêu tả và biểu cảm phù hợp với hình ảnh nắng được tác giả nhân hóa giống như đứa trẻ hồn nhiên, láu lỉnh. (1,75 điểm)

**3. (4,0 điểm), gồm:**

- Yêu cầu về hình thức: viết đúng hình thức đoạn văn và đúng dung lượng số câu **(0,5 điểm)**

- Yêu cầu về nội dung, cần đảm bảo được các ý sau **(3,5 điểm)**:

+ Vẻ đẹp bình yên, thơ mộng và rất đặc trưng của mùa thu qua con mắt và tâm hồm nhạy cảm của tác giả (khắc họa qua các từ ngữ, hình ảnh, các phép tu từ nhân hóa giàu tính biểu cảm: nắng, gió, dòng sông, mùi hương, thị,… (2,5 điểm)

+ Người đọc cảm nhận được và trân trọng vẻ đẹp của thiên nhiên, cuộc sống từ những điều nhỏ bé, giản dị. (1,0 điểm)

**PHẦN II (4,0 điểm).**

**1 (1,25 điểm).**

- HS chỉ ra một trong các phép tu từ nhân hóa hoặc ẩn dụ qua hình ảnh đại bàng mẹ, đại bàng con, hoàn cảnh chim mẹ dạy chim con tập bay

- Tác dụng của phép tu từ: các nhân vật gần gũi với cuộc sống của con người, chuyển tải được thông điệp của câu chuyện về việc muốn tồn tại và thành công, con người cần phải có sự thích nghi với hoàn cảnh sống và chạm đến, vượt qua giới hạn của bản thân.

**2 (2,75 điểm).**

\* Hình thức và dung lượng đoạn văn: (0,5 điểm)

\* Nội dung: (2,25 điểm)

- Giải thích được lòng dũng cảm là không sợ nguy hiểm, khó khăn, dám đối đầu với mọi thử thách; người có lòng dũng cảm là người không run sợ, không hèn nhát, dám đứng lên đấu tranh chống lại cái xấu, cái ác, các thế lực tàn bạo để bảo vệ chính nghĩa. (0, 5 điểm)

- Chứng minh được vai trò của lòng dũng cảm trong cuộc sống, nêu được dẫn chứng và bày tỏ chính kiến của cá nhân về vấn đề nghị luận (1,0 điểm)

+ Giúp hoàn thiện bản thân, tử tế hơn và dám đương đầu với khó khăn thử thách trong cuộc sống, có lối sống và lý tưởng cao hơn.

+ Góp phần mang lại một cuộc sống lành mạnh, tươi đẹp, bình yên,…

- Phê phán thói những con người hèn nhát, ích kỉ,... (0,25 điểm)

- Có những liên hệ và rút ra bài học cần thiết cho bản thân (0,5 điểm)

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐỀ SỐ 2**  **PHÒNG GD&ĐT .............**  **TRƯỜNG THCS .............**  **TỔ KHOA HỌC XÃ HỘI** | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I**  **MÔN NGỮ VĂN 8**  Năm học 20...- 20......  Thời gian làm bài: 90 phút  Ngày kiểm tra: |

**ĐỀ BÀI 2** (*Học sinh làm bài vào giấy kiểm tra*)

**Phần I (6,0 điểm)**. Đọc đoạn thơ dưới đây trích trong bài thơ “Hương sắc mùa thu” của Nguyễn Lãm Thắng và trả lời câu hỏi bên dưới:

*Chị nắng hôm nay điệu thế?  
Áo vàng thơm nức hương hoa  
Lá khô nhớ ngày xưa bé  
Xạc xào trên những lối qua  
  
Mùa thu dịu dàng chi lạ!  
Đố ai trách móc một câu  
Đêm về ánh trăng sáng quá!  
Thơm vào giấc ngủ ngọt ngào.*

1 **(0,75 điểm)**. Xác định thể loại của bài thơ “Hương sắc mùa thu”. Chỉ ra nhịp thơ và cách gieo vần của hai khổ thơ.

2 **(1,25 điểm)**. Tìm một từ đồng nghĩa với từ *thơm nức* trong hai khổ thơ trên. Cho biết vì sao từ *thơm nức* lại phù hợp hơn trong văn cảnh của hai khổ thơ đã cho?

3 **(4,0 điểm)**. Viết đoạn văn khoảng 12 câu ghi lại cảm nghĩ của em về hai khổ thơ trên.

**PHẦN II (4,0 điểm). Đọc văn bản dưới đây và trả lời câu hỏi**

*Một ngọn gió dữ dội băng qua khu rừng già. Nó ngạo nghễ thổi tung tất cả các sinh vật trong rừng, cuốn phăng những đám lá, quật gãy các cành cây. Nó muốn mọi cây cối đều phải ngã rạp trước sức mạnh của mình. Riêng một cây sồi già vẫn đứng hiên ngang, không bị khuất phục trước ngọn gió hung hăng. Như bị thách thức, ngọn gió lồng lộn, điên cuồng lật tung khu rừng một lần nữa. Cây sồi vẫn bám chặt đất, im lặng chịu đựng cơn giận dữ của ngọn gió và không hề gục ngã. Ngọn gió mệt mỏi, đành đầu hàng và hỏi:*

*– Cây sồi kia! Làm sao ngươi có thể đứng vững như thế?*

*Cây sồi già từ tốn trả lời:*

*– Tôi biết sức mạnh của ông có thể bẻ gãy hết các nhánh cây của tôi, cuốn sạch đám lá của tôi và làm thân tôi lay động. Nhưng ông sẽ không bao giờ quật ngã được tôi. Bởi tôi có những nhánh rễ vươn dài, bám sâu vào lòng đất. Đó chính là sức mạnh sâu thẳm nhất của tôi. Càng ngày chúng sẽ phát triển càng mạnh mẽ, giúp tôi vững vàng hơn trước mọi sức mạnh của kẻ thù. Nhưng tôi phải cảm ơn ông, ngọn gió ạ! Chính những cơn điên cuồng của ông đã giúp tôi chứng tỏ được khả năng chịu đựng và sức mạnh của mình*.

1 **(1,25 điểm).** Chỉ ra và nêu tác dụng của một phép tu từ có trong văn bản trên

2 (2,75 điểm). Từ hiểu biết về ý nghĩa của văn bản trên cũng như bằng những trải nghiệm cuộc sống, viết đoạn văn khoảng 12 câu trình bày suy nghĩ của em về vai trò của sự tự tin trong cuộc sống.

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

**Phần I (6,0 điểm)**.

**1 (0,75 điểm).**

- Thể loại: thơ sáu chữ (0,25 điểm)

- Nhịp thơ: 2/2/2 (0,25 điểm)

- Cách gieo vần: vần cách (0,25 điểm)

**2** **(1,25 điểm)**.

- Một từ đồng nghĩa với từ *thơm nức:* một trong các từ *thơm phức, thơm lừng, thơm sực,…* (0,5 điểm)

*-* Từ *thơm nức* lại phù hợp hơn trong văn cảnh của hai khổ thơ đã cho vì nó có sắc thái miêu tả và biểu cảm phù hợp với mùi thơm bốc lên mạnh và lan toả rộng. (1,75 điểm)

**3. (4,0 điểm), gồm:**

- Yêu cầu về hình thức: viết đúng hình thức đoạn văn và đúng dung lượng số câu **(0,5 điểm)**

- Yêu cầu về nội dung, cần đảm bảo được các ý sau **(3,5 điểm)**:

+ Vẻ đẹp bình yên, thơ mộng và rất đặc trưng của mùa thu qua con mắt và tâm hồm nhạy cảm của tác giả (khắc họa qua các từ ngữ, hình ảnh, các phép tu từ nhân hóa giàu tính biểu cảm: nắng, mùi hương, lá khô, ánh trăng,… (2,5 điểm)

+ Người đọc cảm nhận được và trân trọng vẻ đẹp của thiên nhiên, cuộc sống từ những điều nhỏ bé, giản dị. (1,0 điểm)

**PHẦN II (4,0 điểm).**

**1 (1,25 điểm).**

- HS chỉ ra một trong các phép tu từ nhân hóa hoặc ẩn dụ qua hình ảnh ngọn gió và cây sồi

- Tác dụng của phép tu từ: Trong cuộc sống cần có lòng dũng cảm, sự tự tin vào bản thân mình. Phải rèn luyện nghị lực vươn lên và bản lĩnh vững vàng trước những nghịch cảnh. Khó khăn, thử thách chính là cơ hội để rèn luyện bản lĩnh của mình. Cũng chính trong khó khăn, thử thách con người mới chứng tỏ được khả năng chịu đựng và sức mạnh của mình.

**2 (2,75 điểm).**

\* Hình thức và dung lượng đoạn văn: (0,5 điểm)

\* Nội dung: (2,25 điểm)

- Giải thích được sự tự tin là tin tưởng vào bản thân, tin vào khả năng và hành động của chính mình. Nói một cách dễ hiểu, “tự” là chính bản thân mình, còn “tin” chính là niềm tin, sự tin tưởng. (0,5 điểm)

- Chứng minh được vai trò của sự tự tin trong cuộc sống, nêu được dẫn chứng và bày tỏ chính kiến của cá nhân về vấn đề nghị luận (1,0 điểm)

+ Giúp ta có suy nghĩ, nói và hành động một cách quyết đoán, chắc chắn, có cơ hội theo đuổi đam mê để chạm tới ước mơ. Tự tin là một tính cách, đức tính tốt cần phát huy của mỗi cá nhân

+ Khi tự tin, chúng ta sẽ ngày càng phát triển, học hỏi được nhiều điều hay, mới lạ. Tự tin cũng giúp chúng ta được mọi người yêu mến, gần gũi và muốn học hỏi; giúp chúng ta trở thành người có cảm xúc, chính kiến và tư duy phản biện,...

- Phê phán thói những con người nhút nhát, tự ti, lệ thuộc,... (0,25 điểm)

- Có những liên hệ và rút ra bài học cần thiết cho bản thân (0,5 điểm)